

Biểu số: 06.H/T2104-NNPTNT

Ban hành kèm theo Quyết định số 400/QĐ-UBND
ngày 21/10/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

Ngày nhận báo cáo:

+ Báo cáo tháng: Ngày 19 tháng báo cáo;

+ Báo cáo năm: Ngày 31 tháng 3 năm sau năm báo cáo.

THIÊN TAI VÀ MỨC ĐỘ THIẾT HẠI
Năm 2023

Đơn vị báo cáo:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục Thống kê

A	Mã số	Số vụ thiên tai (Vụ)	Thiệt hại về người						Thiệt hại về tài sản						
			Số người chết (Người)		Số người bị mất tích (Người)		Số người bị thương (Người)		Nhà bị sập, bị cuốn trôi (Nhà)	Nhà bị hư hại (Nhà)	Diện tích lúa bị thiệt hại (Ha)	Diện tích hoa màu bị thiệt hại (Ha)	Gia súc bị chết, cuốn trôi (Con)	Gia cầm bị chết, cuốn trôi (Con)	Tổng giá trị thiệt hại ước tính (Triệu đồng)
			Tổng số	Trong đó: Nữ	Tổng số	Trong đó: Nữ	Tổng số	Trong đó: Nữ							
	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Tổng số															
1. Chia theo loại thiên tai															
Mưa lớn, lũ, ngập lụt, sạt lở, lũ quét		7	1	1			1	1	2	208	66,65	248,93	11	1.060	50.325
Mưa lốc, giông sét, mưa đá		2								192	33,45	500,67			4.911
2. Chia ra theo huyện/thành phố															
Huyện Sơn Dương		5							1	164	31,7	549,10			14.865
Huyện Yên Sơn		3	1	1						59	20,7	2,15			5.849
Thành phố Tuyên Quang		0													
Huyện Hàm Yên		5								99	39,9	81,82		980	27.832
Huyện Chiêm Hoá		4								24	1,6	18,46	5	80	379
Huyện Lâm Bình		2								52	6,3	59,91			5.851
Huyện Na Hang		1					1	1	1	2		38,16	6		461

Người lập biểu
(Ký, ghi họ tên)

Nguyễn Huy Hiếu

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)



Bùi Chí Thanh